

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 16/02/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH C; trụ sở: Số 25 Đường 34, Khu phố 2, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; chức vụ: Trưởng phòng Quản lý chuỗi cung ứng Công ty TNHH C; địa chỉ: Số 290C đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 25/02/2021); có mặt.

2. Ông Nguyễn Đắc D, sinh năm 1988; chức vụ: Trưởng bộ phận pháp chế Công ty TNHH C; địa chỉ: Số 25 Đường 34, Khu phố 2, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 15/02/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Cơ khí ô tô LA; địa chỉ trụ sở chính: Số C6/3 đường TTH 21, Khu phố 3, phường TTH, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ chi nhánh: Thửa đất 42, 50, tờ bản đồ số 57, khu phố H, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vương Yến N, sinh năm 1985; chức vụ: Nhân viên văn phòng Công ty TNHH Cơ khí ô tô LA; địa chỉ: Số 216, ấp AM, xã AS, thành phố TA, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 16/12/2021); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2021; Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 01/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH C và Công ty TNHH Cơ khí ô tô LA đã ký kết Hợp đồng mua bán số 202009-120/HĐMB/LEANH-2020 ngày 30/9/2020 với nội dung như sau:

Công ty C mua của Công ty LA 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VAN do Công ty ô tô Trường Hải (sau đây gọi tắt là THACO) sản xuất, sau đó Công ty LA sẽ gia công lắp thùng đông lạnh vào xe cho phù hợp với nhu cầu vận chuyển hàng đông lạnh của Công ty C; tổng giá trị của hợp đồng là 414.000.000đ (Bốn trăm mười bốn triệu đồng); thời hạn giao xe là 30 ngày sau khi bên Mua thanh toán lần 1 cho bên Bán và ngay sau khi bên Bán nhận được 100% giá trị hợp đồng.

Ngày 08/10/2020 Công ty C đã giao cho Công ty LA số tiền đặt cọc là 232.000.000đ (Hai trăm ba mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó Công ty LA không giao hàng mặc dù đã quá 60 ngày theo thỏa thuận. Vì vậy, ngày 15/12/2020, Công ty C gửi Công văn số 51 với nội dung thông báo chấm dứt hợp đồng và yêu cầu trả lại tiền đặt cọc. Tuy nhiên, Công ty LA không giao xe và cũng không trả lại tiền đặt cọc. Do đó, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết buộc Công ty TNHH Cơ khí ô tô LA có nghĩa vụ như sau:

- Hoàn trả số tiền đặt cọc đã nhận là 232.000.000 đồng;
- Thanh toán tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng;
- Trả tiền lãi kể từ ngày 08/10/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,05%/ngày.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi kể từ ngày 08/10/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

- Yêu cầu Công ty TNHH Cơ khí ô tô LA có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đặt cọc đã nhận là 232.000.000 đồng và thanh toán tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng, tổng cộng là 464.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn bà Vương Yến N trình bày:

Công ty TNHH cơ khí ô tô LA và Công ty TNHH C có ký kết Hợp đồng mua bán số 202009 ngày 30/9/2020 với nội dung đại diện nguyên đơn trình bày. Tổng giá trị của hợp đồng là 414.000.000đ (Bốn trăm mười bốn triệu đồng); thời hạn giao xe là 30 ngày sau khi bên Mua thanh toán lần 1 cho bên Bán và ngay sau khi bên Bán nhận được 100% giá trị hợp đồng. Ngày 08/10/2020 Công ty CJFW đã giao cho Công ty LA số tiền đặt cọc là 232.000.000đ (Hai trăm ba mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, do điều kiện dịch bệnh, Công ty LA gặp rất nhiều khó khăn nên chưa giao hàng cho bên Mua theo thỏa thuận. Vì vậy, đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền 232.000.000 đồng đã nhận, không đồng ý trả số tiền phạt cọc 232.000.000 đồng.

Về phương thức thanh toán thì trả theo 5 đợt, thời gian cách nhau của mỗi đợt là 30 ngày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện 02 năm theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại.

- Về nội dung:

1. Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Nhận thấy việc rút một phần yêu cầu đối với khoản tiền lãi của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền lãi.

2. Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền đặt cọc đã nhận là 232.000.000 đồng: Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 232.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

3. Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện bị đơn đều thừa nhận về việc bị đơn đã nhận số tiền đặt cọc là 232.000.000 đồng nhưng không giao xe cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng mua bán số 202009 ngày 30/9/2020 thì bị đơn vi phạm hợp đồng nên có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với số tiền đặt cọc đã nhận. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hợp đồng giữa các bên được thực hiện tại chi nhánh thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của bị đơn và nguyên đơn yêu cầu TAND thành phố Thuận An giải quyết. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn trả lãi đối với số tiền đặt cọc 232.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện, phù

hợp điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền lãi.

[2.2] Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền đặt cọc đã nhận là 232.000.000 đồng, bị đơn đồng ý trả lại số tiền 232.000.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy ý kiến của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý; Hội đồng xét xử thấy:

Tại Điều II của Hợp đồng mua bán số 202009 ngày 30/9/2020 giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH cơ khí ô tô LA về phương thức thanh toán có nội dung như sau:

“2.1 *Thanh toán lần 1*: Bên mua đặt cọc cho Bên Bán với số tiền 232.000.000 đồng trong vòng 07 ngày ngay sau khi ký Hợp đồng. Số tiền này được xem là khoản tiền đặt cọc nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng. Bên bán tiến hành kéo xe về cho bên mua.

2.2 Thanh toán lần 2: Bên Mua thanh toán số tiền còn lại là 182.000.000 đồng trong vòng 07 ngày trước ngày nhận xe theo như thông báo từ Bên A.

2.3 Khi đã đặt cọc hoặc thanh toán lần 1, nếu vì bất cứ lý do gì không thỏa đáng mà Bên Mua hủy hợp đồng thì Bên Bán được toàn quyền quyết định số tiền trên. Ngược lại, nếu vì bất cứ lý do gì không thỏa đáng mà bên Bán hủy hợp đồng thì Bên Mua được Bên Bán hoàn lại tiền đã thanh toán và đền bù thiệt hại phát sinh cho bên Mua”.

Tại Điều IV của Hợp đồng mua bán số 202009 ngày 30/9/2020 về địa điểm và thời gian giao nhận xe có nội dung như sau:

“- Địa điểm giao nhận xe: Tại bên Bán.

- Thời gian giao xe: Bên Bán giao xe cho Bên Mua trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua thanh toán lần 1 cho bên Bán và ngày sau khi bên Bán nhận được 100% giá trị hợp đồng”.

Tại Điều VII của Hợp đồng mua bán số 202009 ngày 30/9/2020 về hủy bỏ và bất khả kháng có nội dung như sau:

“1. Hủy bỏ:

- Trong trường hợp sau thời điểm Hợp Đồng có hiệu lực mà Bên Mua không thanh toán bất kỳ khoản nào của tổng giá trị Hợp Đồng như đã nêu trong điều 2, Bên Bán có thể ra quyết định hủy bỏ hợp đồng mua bán này hoặc bất kỳ phần nào của hợp đồng và yêu cầu Bên Mua thanh toán khoản phạt 0,5% giá trị Hợp đồng cùng một khoản tiền đền bù cho thiệt hại trực tiếp, thực tế của Bên Bán (khoản tiền đền bù này sẽ do Bên bán quy định trên cơ sở thiệt hại thực tế) mà không có bất kỳ sự từ chối hay chậm trễ nào do vi phạm không thanh toán của Bên Mua.

- Trong trường hợp Bên Bán không giao hàng kèm theo hồ sơ hàng hóa theo quy định tại hợp đồng này đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận, Bên Bán sẽ chịu phạt

với tỷ lệ 0,5% giá trị Hợp đồng/Giá trị phiếu đặt hàng cho mỗi ngày chậm trễ và không quá 8% tổng giá trị hợp đồng. Bên Bán có trách nhiệm trả tiền phạt nêu trên ngay lập tức sau khi nhận được yêu cầu của Bên Mua.

- Bên Bán không giao hàng hoặc giao hàng chậm quá 60 ngày như quy định tại Điều IV, Bên Mua có quyền hủy bỏ Hợp đồng này và yêu cầu Bên Bán hoàn trả tiền thanh toán đã nhận cho Bên Mua, thanh toán khoản phạt tương đương số tiền cọc thanh toán".

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện bị đơn đều thừa nhận là ngày 08/10/2020 đã nhận của nguyên đơn số tiền đặt cọc là 232.000.000đ (*Hai trăm ba mươi hai triệu đồng*) nhưng chưa giao xe cho nguyên đơn theo thỏa thuận.

Xét thấy các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc phạt cọc, việc thỏa thuận này không trái với quy định tại các điều 300, 301 và 302 của Luật Thương mại. Bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật Thương mại. Do đó, yêu cầu phạt cọc là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Từ sự phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 232.000.000 đồng và số tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng, tổng cộng là 464.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp; bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 30, 39, 40, 91, 92, 96, 147; điểm c khoản 1 Điều 217; các điều 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các điều 24, 50, 294, 300, 301, 302 và 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH C về việc buộc bị đơn Công ty TNHH cơ khí ô tô LA phải thanh toán khoản tiền lãi kể từ ngày 08/10/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C với bị đơn Công ty TNHH cơ khí ô tô LA về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

3. Công ty TNHH cơ khí ô tô LA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH C số tiền đã nhận là 232.000.000 đồng, số tiền phạt cọc là 232.000.000 đồng, tổng cộng là 464.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

4.1 Trả lại cho Công ty TNHH C số tiền 11.827.520 đồng (*Mười một triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001805 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4.2 Công ty TNHH cơ khí ô tô LA phải chịu án phí kinh doanh thương mại -mại sơ thẩm với số tiền là 22.560.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng